

Số: 32/BC-MNTHĐ

Trần Hưng Đạo, ngày 25 tháng 10 năm 2024

## CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT

NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường mầm non công lập Trần Hưng Đạo

#### 1.2 Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Số 01 Phạm Sư Mệnh, Phường Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương, Tỉnh HD

Điện thoại: 0220 384 223

Email: [hd-mntranhungdao@haiduong.edu.vn](mailto:hd-mntranhungdao@haiduong.edu.vn)

Website: <http://hd-mntranhungdao.haiduong.edu.vn>

#### 1.3 Loại hình cơ sở giáo dục

Trường mầm non công lập.

#### 1.4 Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

**Sứ mạng:** Chúng tôi, hướng đến xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương - hạnh phúc; Mỗi trẻ em, đến trường đều được chăm sóc tận tình, được tôn trọng, được thể hiện bản thân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện. Góp phần hình thành nhân cách, giúp trẻ trở thành một công dân toàn cầu xuất sắc.

Chúng tôi, tạo dựng một đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giàu lòng nhân ái, làm việc theo hiến pháp, pháp luật, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ. Có tinh thần trách nhiệm và sự tận tâm đến từng trẻ. Là sự kết tinh của đạo đức - trí tuệ - bản lĩnh với 5 giá trị cốt lõi “ Trách nhiệm - Kỷ cương - Tôn trọng - Yêu thương - Chia sẻ”.

Chúng tôi, xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội cùng chung tay vun đắp cho thế hệ trẻ mầm non được phát triển tối đa khả năng của trẻ với phương châm “ Trao yêu thương – nhận hạnh phúc”.

**Tầm nhìn:** Trường MN Trần Hưng Đạo, trở thành điểm đến tin cậy, là nơi gửi trọn niềm tin về sự chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ của phụ huynh với sự cam kết của nhà trường luôn nỗ lực xây dựng môi trường giáo dục dành cho trẻ và là của trẻ.

Chúng tôi, khẳng định rằng “Tất cả trẻ em của trường mầm non Trần Hưng Đạo đều là con chúng tôi - mỗi trẻ đến trường đều là những em bé hạnh phúc nhất, được đón nhận tình yêu thương của cô giáo và các bạn”.

**Mục tiêu:** Bồi đắp cho trẻ tình yêu thương, sự chia sẻ, hợp tác, hình thành và nuôi dưỡng tư duy tích cực với mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.

### **1.5. Quá trình hình thành và phát triển**

- Trường mầm non Trần Hưng Đạo được thành lập ngày 08/11/1993 theo Quyết định số L18/QĐ-UB. Trong suốt 27 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, các thế hệ nhà giáo của Trường mầm non Trần Hưng Đạo đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, giữ vững các danh hiệu thi đua, nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục toàn diện, góp phần xây dựng phong trào giáo dục phường Trần Hưng Đạo nói riêng, sự nghiệp giáo dục của thành phố nói chung ngày càng phát triển.

Trường mầm non Trần Hưng Đạo được thành lập ngày 20 tháng 11 năm 1993 theo Quyết định của UBND thành phố Hải Dương, thành lập trường mầm non Trần Hưng Đạo - phường Trần Hưng Đạo với 04 phòng học, 135 học sinh.

Ngày 19 tháng 02 năm 2004 theo Quyết định số 191/QĐ-UBND thành lập trường mầm non bán công Trần Hưng Đạo- phường Trần Hưng Đạo.

Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2013 trường mầm non bán công Trần Hưng Đạo chuyển đổi sang trường mầm non công lập Trần Hưng Đạo.

Năm 2016 nhà trường được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo Quyết định số 596/QĐ-SGD&ĐT ngày 11 tháng 5 năm 2016.

Sau 31 năm phát triển và xây dựng, nhiều năm liền liên tiếp nhà trường đạt danh hiệu tập thể LĐTT. Nhiều cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCCS, LĐTT và được nhận bằng khen, giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố, của tỉnh. Năm 2015 nhà trường được đón bằng công nhận cơ quan văn hóa của UBND thành phố Hải Dương.

### **1.6. Thông tin đại diện pháp luật**

Họ và tên: Phạm Thị Thu Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Trần Hưng Đạo.

Điện thoại: 0976 285 919

Email: phamthihuong1281@gmail.com

### **1.7 Tổ chức bộ máy**

Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2004 Quyết định của UBND thành phố Hải Dương về việc thành lập trường mầm non bán công Trần Hưng Đạo- phường Trần Hưng Đạo.

Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2013 của UBND thành phố Hải Dương về việc chuyển đổi trường mầm non Trần Hưng Đạo chuyển đổi sang trường mầm non công lập.

Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 của UBND thành phố Hải Dương về việc công nhận hạng trường.

Quyết định số 432/QĐ-PGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường mầm non Trần Hưng Đạo.

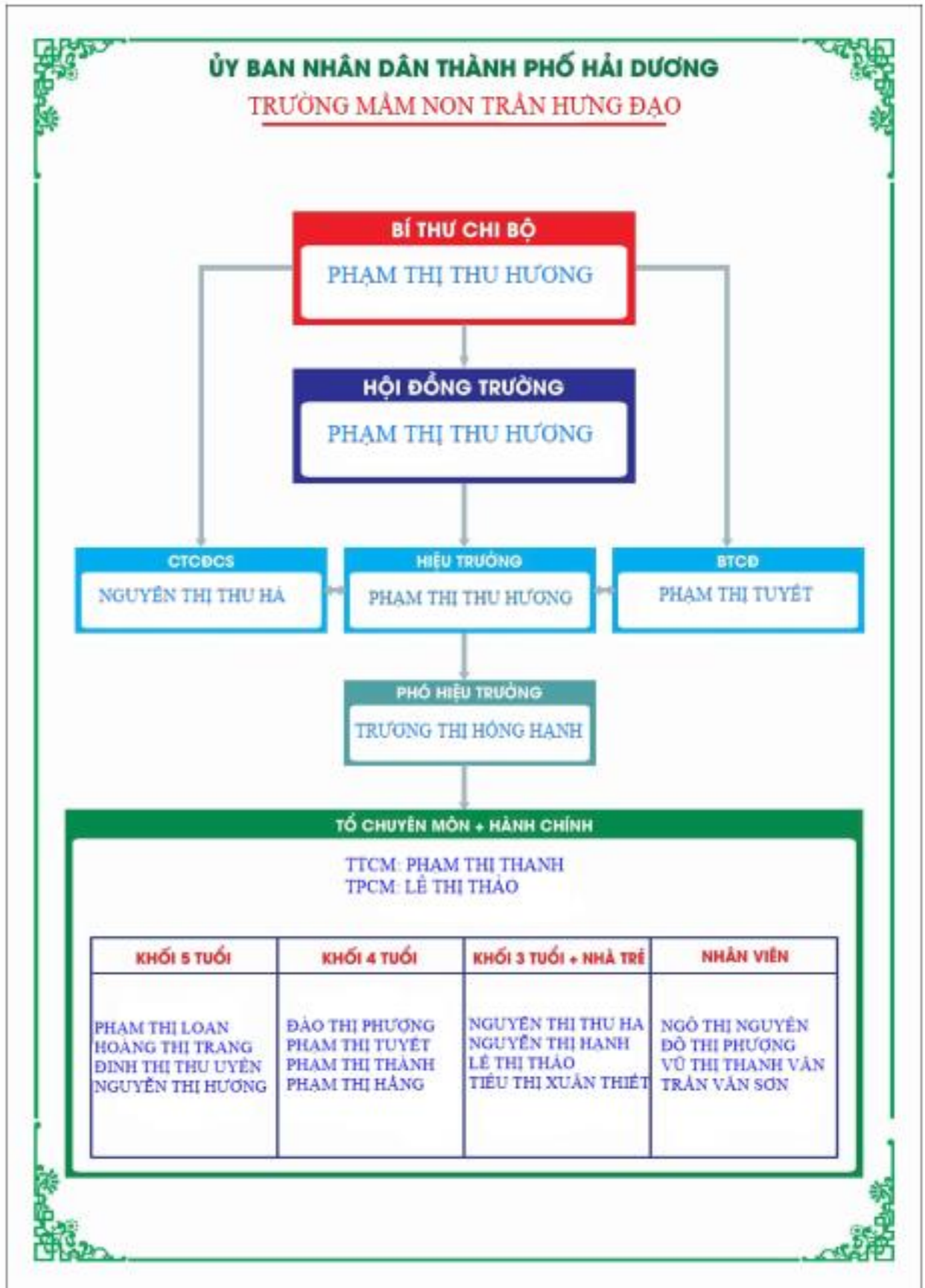
#### **\* Danh sách thành viên Hội đồng trường.**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ Nhà trường</b>	<b>Chức vụ Hội đồng</b>
1	Phạm Thị Thu Hương	Hiệu trưởng	<b>Chủ tịch</b>
2	Trương Thị Hồng Hạnh	Phó hiệu trưởng	<b>Thư ký</b>
3	Phạm Thị Hương	Phó chủ tịch UBND phường	Thành viên
4	Phạm Thị Thành	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thu Hà	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
6	Phạm Thị Tuyết	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
7	Nguyễn Ngọc Thảo	Trưởng ban Đại diện CMHS	Thành viên

Quyết định số 3421/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của chủ tịch UBND thành phố Hải Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

**\*Sơ đồ bộ máy nhà trường**



## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÂN VIÊN

### 2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Chưa đào tạo
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	
	Tổng số giáo viên CBQL và nhân viên	18			7	7		3
I	Giáo viên	12						
1	Nhà trẻ	2				2		
2	Mẫu giáo	10			5	5		
II	Cán bộ quản lý	2			2			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1			
III	Nhân viên	4			1			3
1	Nhân viên văn thư	0						
2	Nhân viên kế toán	1			1			
3	Thủ quỹ	0						
4	Nhân viên y tế	0						
5	Nhân viên cấp dưỡng	2						2
6	Bảo vệ	1						1

### 2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	2	100%
2	Giáo viên	12	100%

### 2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	2	100%
2	Giáo viên	12	100%
3	Nhân viên	1	100%

## III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2023-2024	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	395.3m <sup>2</sup>	
	Điểm trường	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	2.6m <sup>2</sup>	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng		
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ		
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	06	
	Phòng vệ sinh	06	
	Phòng ngủ	06	
	Phòng khác	06	Kho
2.2	Khối phòng tổ chức ăn		
	Nhà bếp	01	
	Nhà kho		
	Phòng khác		
2.3	Khối phòng hành chính, quản trị		
	Phòng hiệu trưởng	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	0	
	Văn phòng trường	01	
	Phòng họp	0	
	Phòng y tế	01	
	Phòng nhân viên		
	Phòng khác		
2.4	Khối công trình công cộng		
	Nhà xe giáo viên		
	Phòng khác		
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	650	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	03	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	90	
	Tivi	01	
	Nhạc cụ		
	Máy photo		
	Đầu video/đầu đĩa		
	Máy vi tính văn phòng	09	

#### IV KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường xây dựng lộ trình tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở vào tháng 3/2025.

#### V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

##### 1. Kế hoạch tuyển sinh

Nhóm lớp	Kế hoạch UBND TP giao	Kế hoạch thực hiện	
----------	-----------------------	--------------------	--

	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ		Trẻ khuyết tật
				Hiện có	Tuyển sinh	
<b>I. Khối nhà trẻ</b>	<b>1</b>	<b>17</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>06</b>	
24-36 tháng	1	17	1	11	06	
<b>II. Khối mẫu giáo</b>	<b>5</b>	<b>133</b>	<b>5</b>	<b>89</b>	<b>44</b>	
3-4 tuổi	1	25	1	23	02	
4-5 tuổi	2	54	2	36	18	
5-6 tuổi	2	54	2	30	24	
<b>Tổng số</b>	<b>6</b>	<b>150</b>	<b>6</b>	<b>100</b>	<b>50</b>	

## 2. Kế hoạch chăm sóc giáo dục

STT	Nội dung	Năm học 2024 -2025
1	Tổng số lớp	6
2	Tổng số trẻ	150
3	Số trẻ bình quân nhóm lớp	
	Nhà trẻ	17
	Mẫu giáo	26.6
4	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	150
5	Số trẻ được ăn bán trú	150
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng bản đồ tăng trưởng và KSK định kỳ	150
7	Kết quả thực hiện PCGD trẻ 5 tuổi	54
8	Số trẻ khuyết tật	0

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Năm học 2023 -2024

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024
1	Tình hình tài chính (Các khoản chi phân theo):	<b>1.997.662.849</b>
	Chi tiền lương và các khoản phụ cấp từ nguồn ngân sách nhà nước	<b>1.580.945.559</b>
	Chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất từ nguồn ngân sách nhà nước	<b>34.700.000</b>
	Chi khác từ nguồn ngân sách nhà nước	<b>47.002.550</b>
	Chi khác	
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và các khoản thu học hè, thứ 7 và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	<b>332.629.740</b>

3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí	<b>2.385.000</b>
4	Số dư quỹ ( nguồn thu học phí)	<b>361.088.565</b>

## 2. Công khai các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí dự kiến năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		Ghi chú
			Nhà trẻ	Mẫu giáo	
	<b>I. Các khoản theo quy định</b>				
1	Học phí (NQ 07/2021/NQHĐND) (5 tuổi tạm không thu)	đ/HS/tháng	165.000	135.000	
	<b>II. Các khoản thu thỏa thuận</b>				
1	Tiền ăn: 22.000 đ/ ngày x 26 ngày	đ/HS/tháng	572.000	572.000	Từ ngày 05 đến 15 hàng tháng
2	Phụ phí bán trú	đ/HS/tháng	60.000	60.000	
3	Chăm sóc, phục vụ bán trú	đ/HS/tháng	240.000	240.000	
4	Thứ 7	đ/HS/tháng	152.000	152.000	
5	Nước uống học sinh	đ/HS/tháng	5.000	5.000	
6	Lao công, vệ sinh trường lớp	đ/HS/tháng	18.000	18.000	
7	Điện điều hòa + Sửa chữa điều hòa (không thu của HS có hoàn cảnh khó khăn)	đ/HS/tháng	Theo thực tế số điện năng sử dụng		
8	Đồ dùng bán trú đối với trẻ mới nhập học	đ/HS/khóa học	200.000	200.000	Trẻ mới vào trường
9	Đồ dùng học tập (cả năm học) (Đội văn bản hướng dẫn)	đ/HS/năm học	<b>Dự kiến:</b> Nhà trẻ: 200.000 đ/năm 3 – 4 tuổi i: 250.000 đ/năm 4-5 tuổi: 250.000 đ/năm 5 tuổi: 300.000 đ/năm		Chờ có văn bản cấp trên hướng dẫn

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác giáo dục mầm non. Triển khai kịp thời 100% văn bản của các cấp về chế độ chính sách, phát triển GDMN cho 100% CBGVNV nắm được. Tổ chức có hiệu quả ngày phát luật Việt Nam 9/11, không có cán bộ giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật; 100% CBGV thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa nơi công sở. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học mầm non theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình. Thực hiện nhiệm vụ đột phá của nhà trường “Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh huy động trẻ ra lớp”.



Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục TE. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai dịch bệnh. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp. Đảm bảo quy mô nhóm lớp theo Quyết định 2056/QĐ -UBND ngày 7/6/2024 của UBND thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024-2025. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và phát triển đội ngũ CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục PCGDMNTNT; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi: Tỷ lệ huy động phần đầu đạt: 45,0% đối với trẻ Nhà trẻ; 99% đối với trẻ mẫu giáo (5 tuổi 100%); đảm bảo 100% trẻ học 2 buổi/ngày, ăn bán trú tại trường, phân tách đúng độ tuổi, thực hiện có hiệu quả chất lượng chương trình GDMN, không dạy trước chương trình đối với trẻ 5 tuổi. Không để trẻ 5T học tại các CSGDMN độc lập không đủ điều kiện theo quy định

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Kiện toàn tổ CNTT và truyền thông, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025. 100% các nhóm lớp có tivi được kết nối mạng internet tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông: CBGVNV thực hiện tốt phong trào thi đua Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; Cán bộ công chức, viên chức ngành GDĐT TPHD thi đua thực hiện văn hóa công sở”; thực hiện tốt chủ đề năm học của toàn ngành “Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng” phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân.

Công tác thanh tra, kiểm tra: Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá giáo viên theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GV.

Trên đây là báo cáo công khai theo Thông tư 09/2024 của Bộ giáo dục đào tạo của trường mầm non Trần Hưng Đạo.

### **Nơi nhận**

- PGDĐT; PTCKH;
- Ban đại diện hội CMHS;
- CBGVNV;
- Lưu VT.

### **HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thu Hương**

